

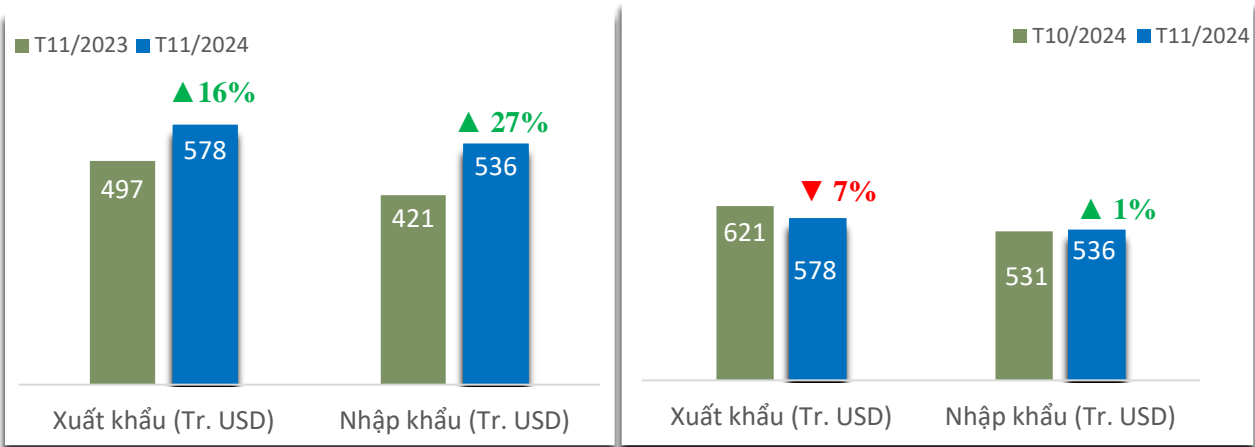
Số Tháng 12/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 12/2024

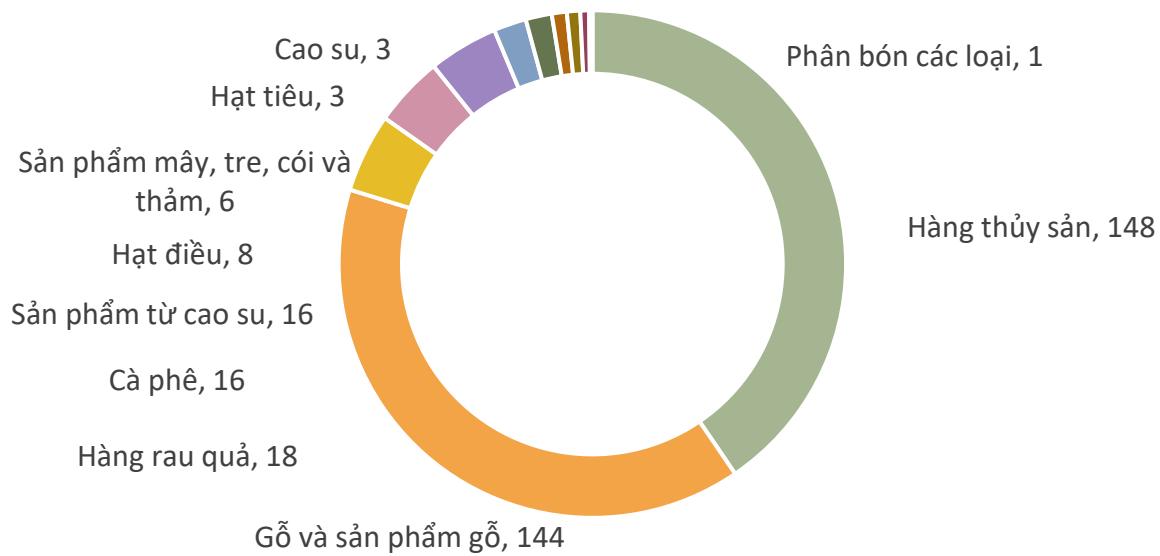
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T11/2024



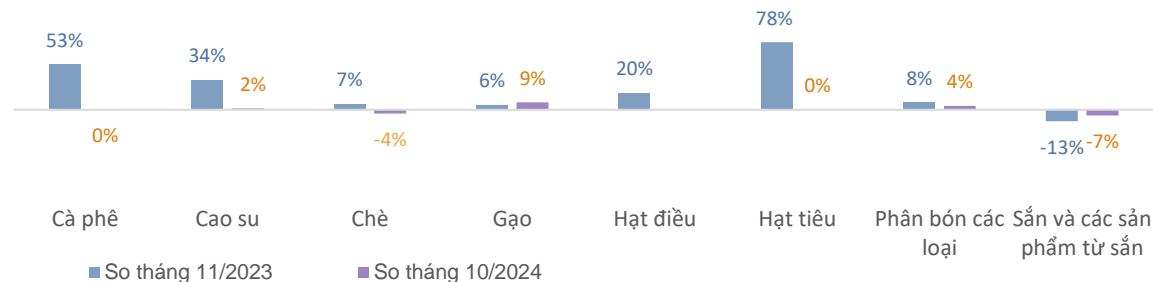
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T11/2024 so với T10/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T11/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T11/2024 so với T11/2023 và so với T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

TIN NỔI BẬT

Sản lượng nông nghiệp của Philippines giảm trong quý III/2024

Trong quý III năm 2024, sản lượng nông nghiệp của Philippines ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong gần bốn năm gần nhất, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái, sâu hơn mức giảm 3,2% của quý trước. Đây là mức sụt giảm lớn nhất kể từ quý IV năm 2020 (giảm 3,8%). Đặc biệt, trồng trọt – chiếm 50% tổng sản lượng nông nghiệp – giảm 5,1%. Nguyên nhân chính là do tác động tiêu cực của hiện tượng El Niño và La Niña.

Ngân hàng Thế giới (WB) đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP của Philippines xuống 5,9% trong năm 2024, do ảnh hưởng của các cơn bão đến sản xuất nông nghiệp và chi tiêu chính phủ. WB cũng dự kiến GDP sẽ tăng 6,1% vào năm 2025 và duy trì ở mức 6,0% vào năm 2026.

Nguồn: reuters.com

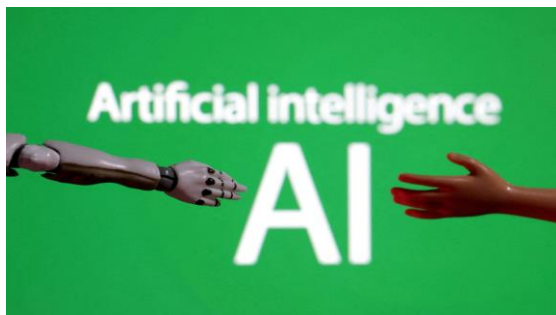
Malaysia ra mắt văn phòng AI quốc gia

Malaysia ra mắt văn phòng trí tuệ nhân tạo (AI) quốc gia nhằm định hướng chính sách và giải quyết các vấn đề pháp lý. Văn phòng sẽ tập trung vào lập kế hoạch chiến lược, nghiên cứu và phát triển, cũng như giám sát việc thực hiện các quy định. Trong năm đầu tiên, văn phòng AI sẽ theo đuổi bảy mục tiêu, trong đó bao gồm xây dựng bộ quy tắc đạo đức, khuôn khổ pháp lý về AI và kế hoạch hành động công nghệ AI trong năm năm cho đến năm 2030.

Nguồn: reuters.com



Sản lượng nông nghiệp của Philippines giảm trong quý III/2024



Malaysia ra mắt văn phòng AI quốc gia





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH
283,2 triệu USD

↘ Giảm **14,1%** so với T10/2024

↗ Tăng **8,8%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **55,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 11 tháng đạt **3,7** tỷ USD, đạt **135,8%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
450,4 nghìn tấn

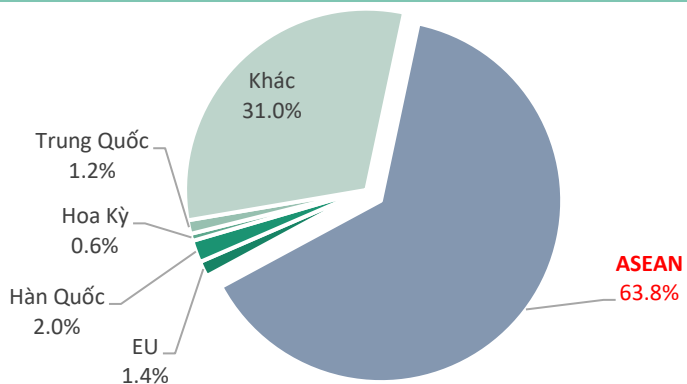
↘ Giảm **15,0%** so với T10/2024

↗ Tăng **14,0%** so với T11/2023

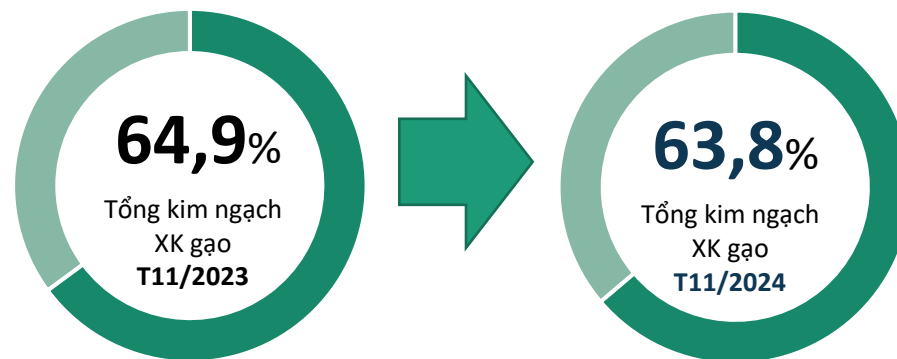
↗ Cao hơn **40,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 11 tháng đạt **6,0** triệu tấn, đạt **122,9%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T11/2024



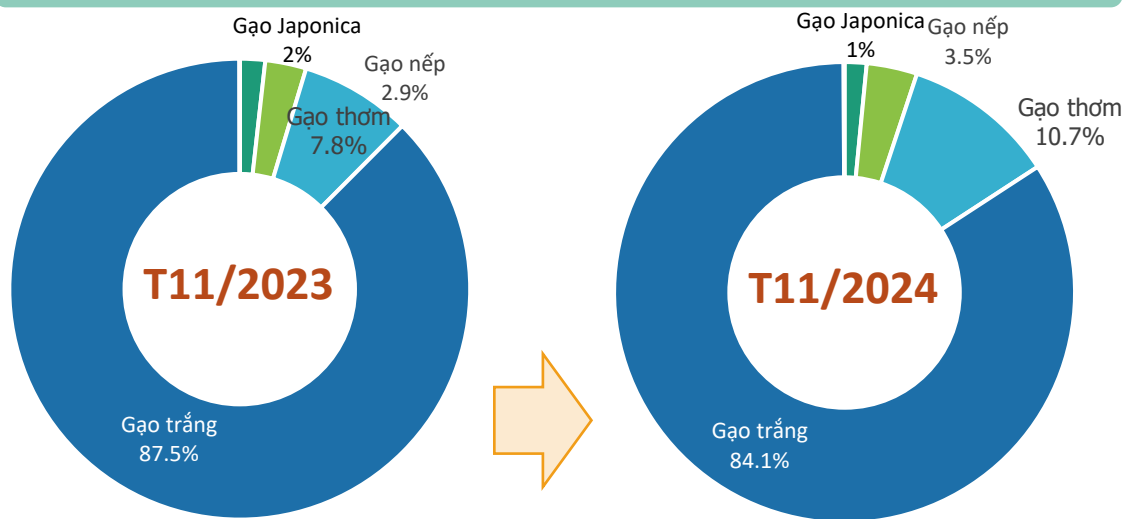
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T11/2024





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T11/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **238,2** triệu USD
Giảm **16%** so với T10/2024
Tăng **5%** so với T11/2023

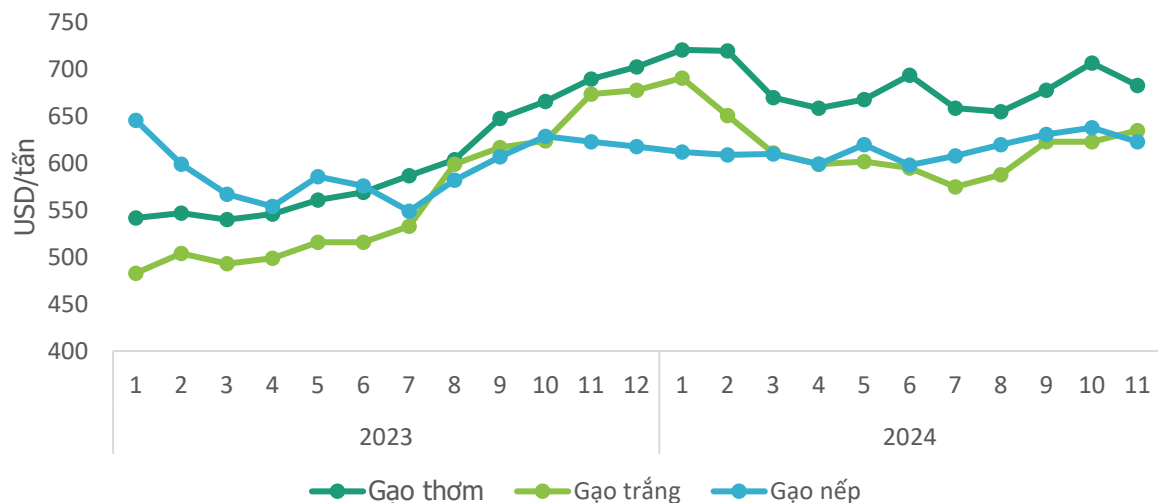
Gạo thơm

Kim ngạch: **30,4** triệu USD
Tăng **7%** so với T10/2024
Tăng **49%** so với T11/2023

Gạo nếp

Kim ngạch: **10,0** triệu USD
Giảm **13%** so với T10/2024
Tăng **34%** so với T11/2023

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2024



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **623** USD/tấn; giảm **2%** so với tháng trước; và giảm **0,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **683** USD/tấn; giảm **3%** so với tháng trước; và giảm **1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo trắng

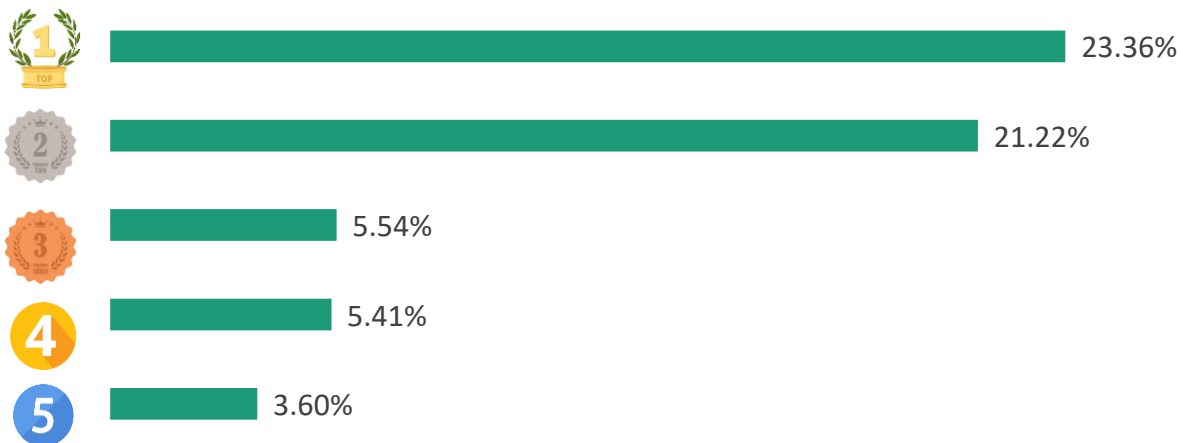
Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **635** USD/tấn; tăng **2%** so với tháng trước; và giảm **6%** so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

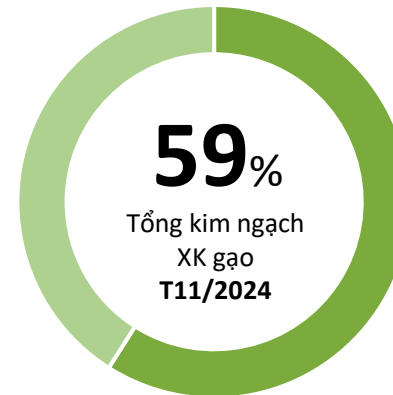


LÚA GẠO

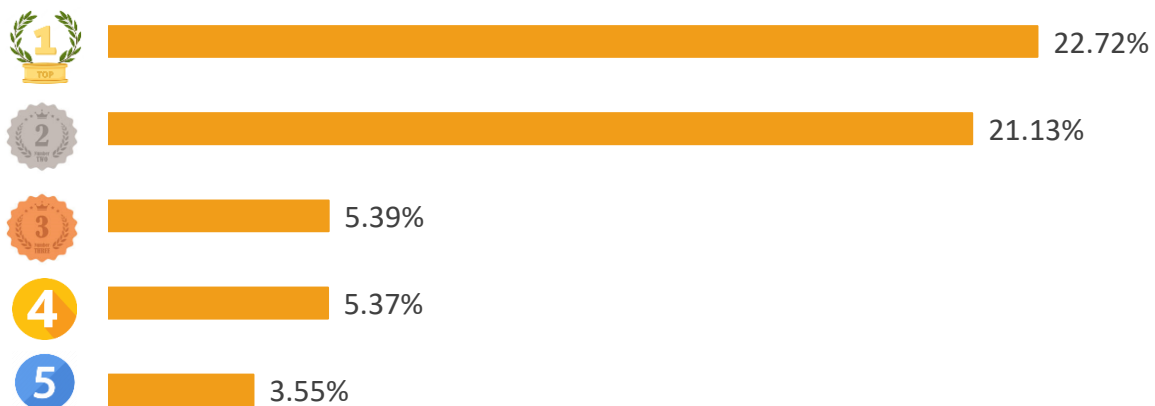
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2024



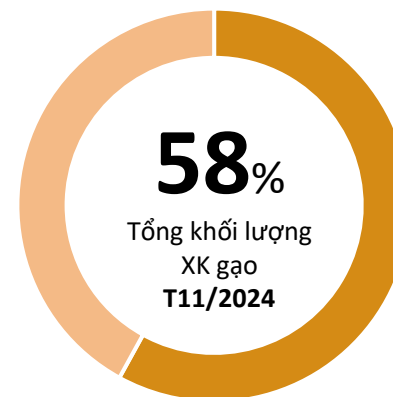
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T11/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T11/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T11/2024





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Theo Bộ trưởng Điều phối Lương thực Indonesia - ông Zulkifli Hasan, dự trữ gạo quốc gia của Indonesia đã đạt 8 triệu tấn vào cuối năm 2024. Chỉ riêng Cơ quan Hậu cần quốc gia Indonesia (Bulog) đã dự trữ được 2 triệu tấn gạo. Vì vậy, Chính phủ Indonesia đã quyết định ngừng nhập khẩu và có kế hoạch sản xuất 32 triệu tấn gạo trong năm 2025. Sản lượng này cao hơn nhu cầu tiêu thụ gạo trong nước, vốn ở mức khoảng 31 triệu tấn.

Giám đốc Cơ quan lương thực quốc gia Indonesia (Bapanas) - Arief Prasetyo Adi cũng khẳng định Indonesia sẽ không tiếp tục nhập khẩu gạo vì lượng dự trữ trong nước đã đủ. Indonesia đang tập trung chuẩn bị cho vụ thu hoạch chính, dự kiến sẽ đạt 12 - 13 triệu tấn gạo vào khoảng cuối tháng 2 và tháng 3 năm 2025.

Nguồn: Vnbusiness.vn

02

Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, Thái Lan dự kiến xuất khẩu hơn 10 triệu tấn gạo trong năm 2024, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Đến hết tháng 11/2024, Thái Lan đã xuất khẩu được 9,27 triệu tấn gạo và dự kiến sẽ xuất khẩu được hơn 10 triệu tấn trong năm 2024, thu về 6 tỷ USD.

Tuy nhiên, Thái Lan cũng dự báo, lượng gạo xuất khẩu năm 2025 sẽ đạt 7,5 triệu tấn giảm 12% so với 2024 do nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường truyền thống giảm và cạnh tranh gay gắt của gạo Ấn Độ. Năm 2025, Ấn Độ dự kiến tăng lượng gạo xuất khẩu cao hơn năm 2024.

Nguồn: Nhandan.vn



TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH

49,0

triệu USD

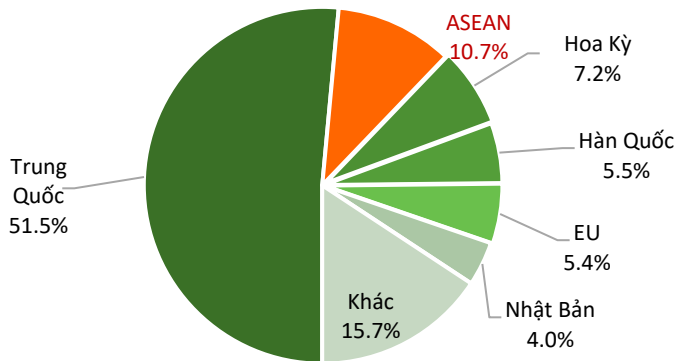
Tăng **35,9%** so với T10/2024

Tăng **115,9%** so với T11/2023

Cao hơn **23,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **403,5 triệu USD**, đạt **130,0%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T11/2024

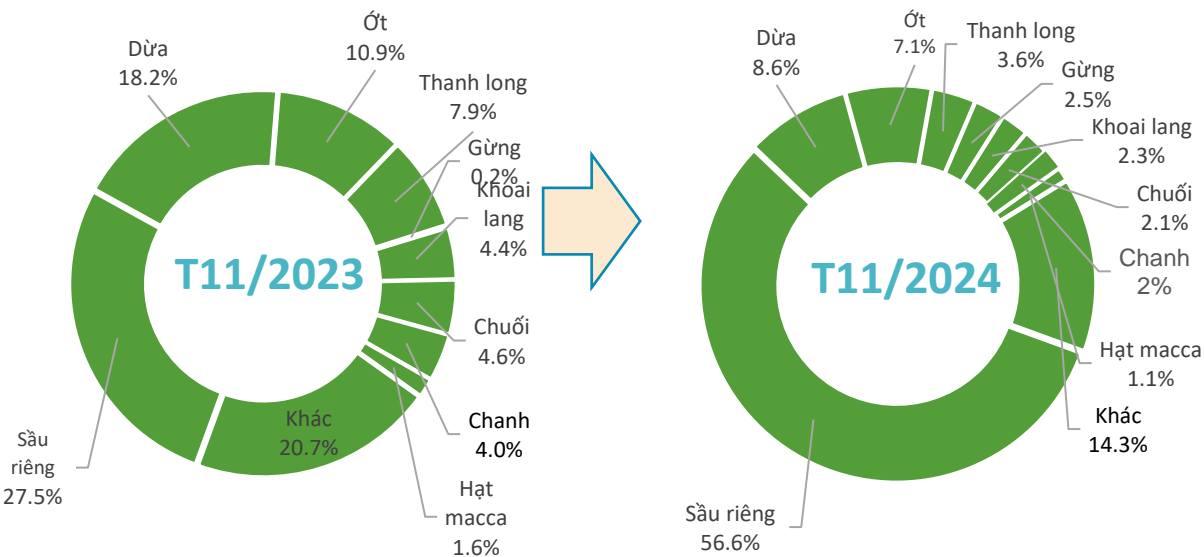




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T11/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **27,7** triệu USD
 Tăng **67,7%** so với T10/2024
 Tăng **344,4%** so với T11/2023



Dừa

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
 Tăng **13,6%** so với T10/2024
 Tăng **2,1%** so với T11/2023



Ớt

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
 Tăng **59,7%** so với T10/2024
 Tăng **39,6%** so với T11/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Giảm **13,2%** so với T10/2024
 Giảm **1,1%** so với T11/2023



Gừng

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Tăng **198,1%** so với T10/2024
 Tăng **2825%** so với T11/2023



Khoai lang

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Tăng **7,5%** so với T10/2024
 Tăng **13,1%** so với T11/2023



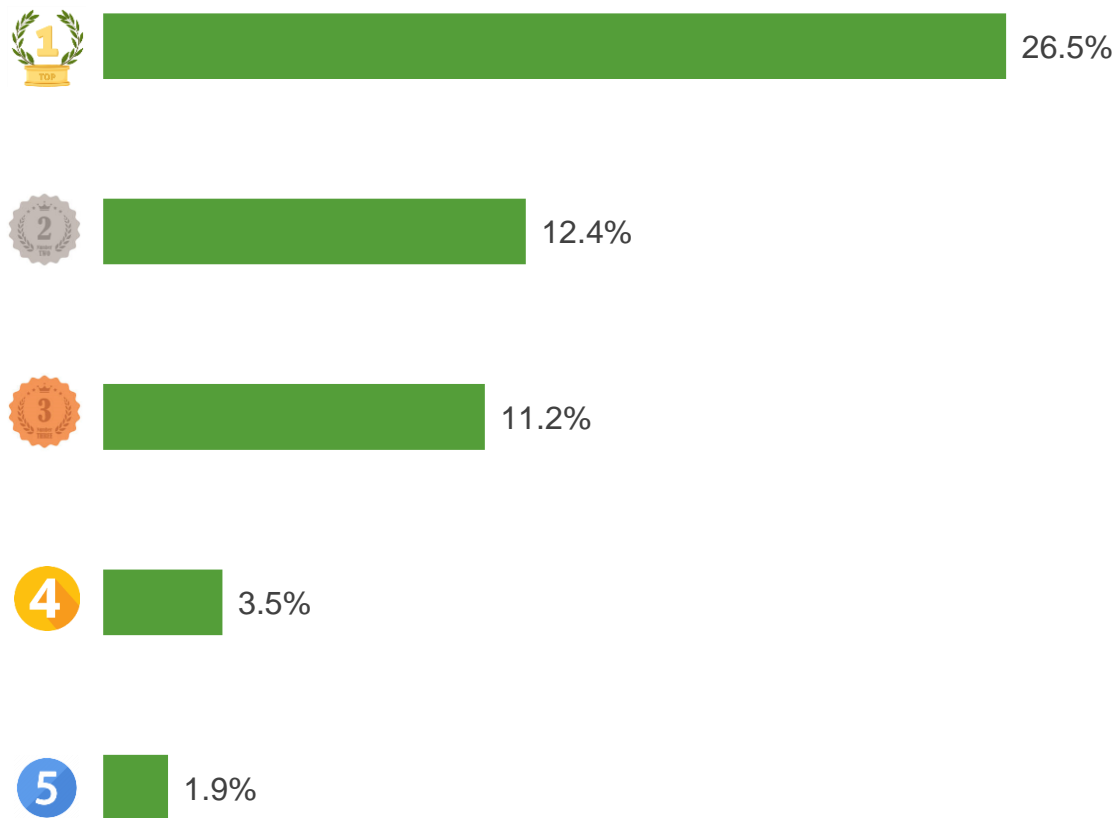
Chuối

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Giảm **9,9%** so với T10/2024
 Giảm **0,3%** so với T11/2023

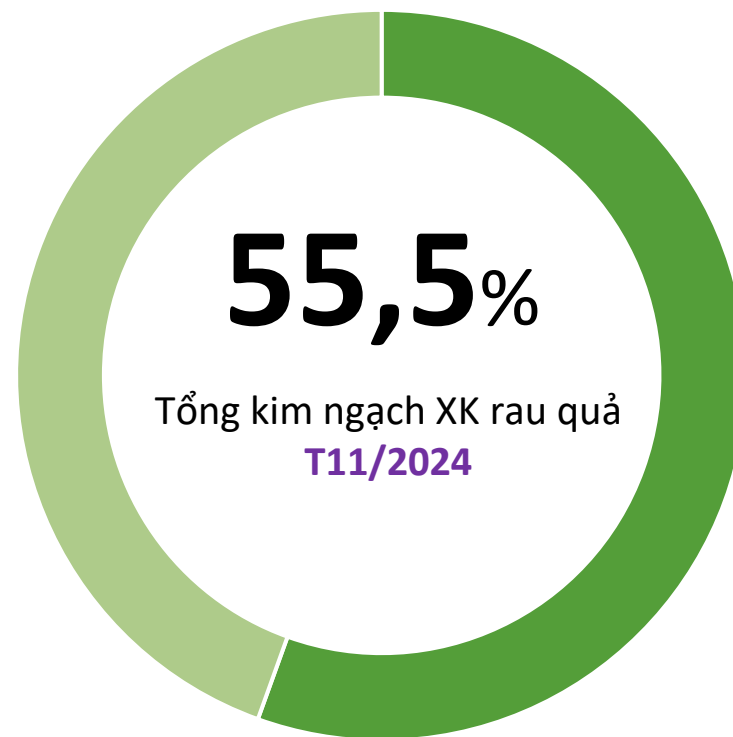


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH



25,7

triệu USD

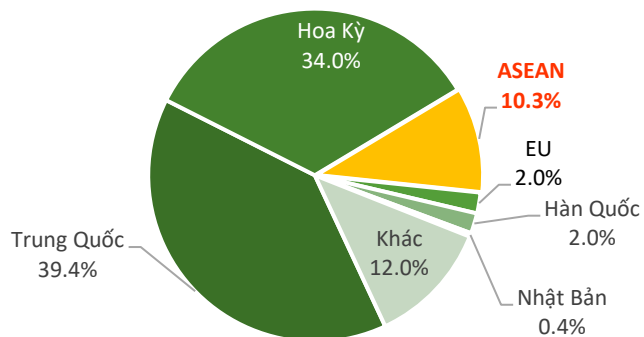
Giảm **9,5%** so với T10/2024

Tăng **37,0%** so với T11/2023

Cao hơn **6,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **275,8 triệu USD**, đạt **119,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T11/2024



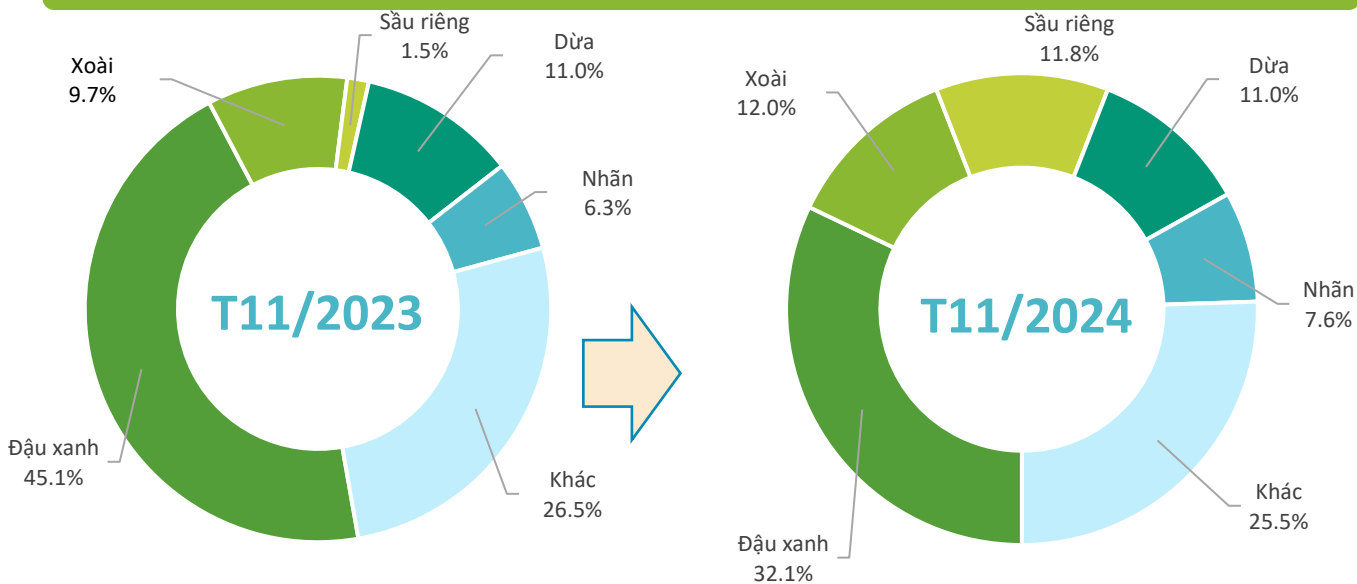
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T11/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Gấp **27,4** lần so với T10/2024
 Gấp **10,8,4** lần so với T11/2023



Dừa

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
 Giảm **54,3%** so với T10/2024
 Tăng **36,9%** so với T11/2023

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T11/2024



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,3** triệu USD
 Giảm **19,8%** so với T10/2024
 Giảm **2,3%** so với T11/2023



Xoài

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Tăng **25,0%** so với T10/2024
 Tăng **68,4%** so với T11/2023



Nhãn

Kim ngạch: **1,95** triệu USD
 Tăng **50,5%** so với T10/2024
 Tăng **65,6%** so với T11/2023

Philippines xuất khẩu bơ Hass sang Nhật Bản

Bơ Hass của Philippines đã được Nhật Bản cho phép nhập khẩu, sau chuối và dứa. Việc thâm nhập vào thị trường khó tính của Nhật Bản được kỳ vọng sẽ mở đường cho bơ Hass trồng tại Philippines tiếp cận các thị trường quốc tế khác và nhấn mạnh tiềm năng mở rộng hơn nữa xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của Philippines.

Nguồn: Freshplaza.com

Philippines trấn áp các nhà nhập khẩu hành tây vì thao túng giá

Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đã có hành động chống lại ba nhà nhập khẩu vì cáo buộc họ tham gia vào hoạt động thao túng giá hành tây ở thị trường trong nước. Ba nhà nhập khẩu bao gồm La Reina Fresh Vegetables Young Indoor Plants Incorporated, Vegefru Producing Store và Yom Trading Corporation đã bị thu hồi giấy phép sau quyết định của DA.

Động thái này diễn ra sau khi Đạo luật chống buôn lậu nông sản được ban hành nhằm giải quyết nạn buôn lậu và các hình thức phá hoại kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp.

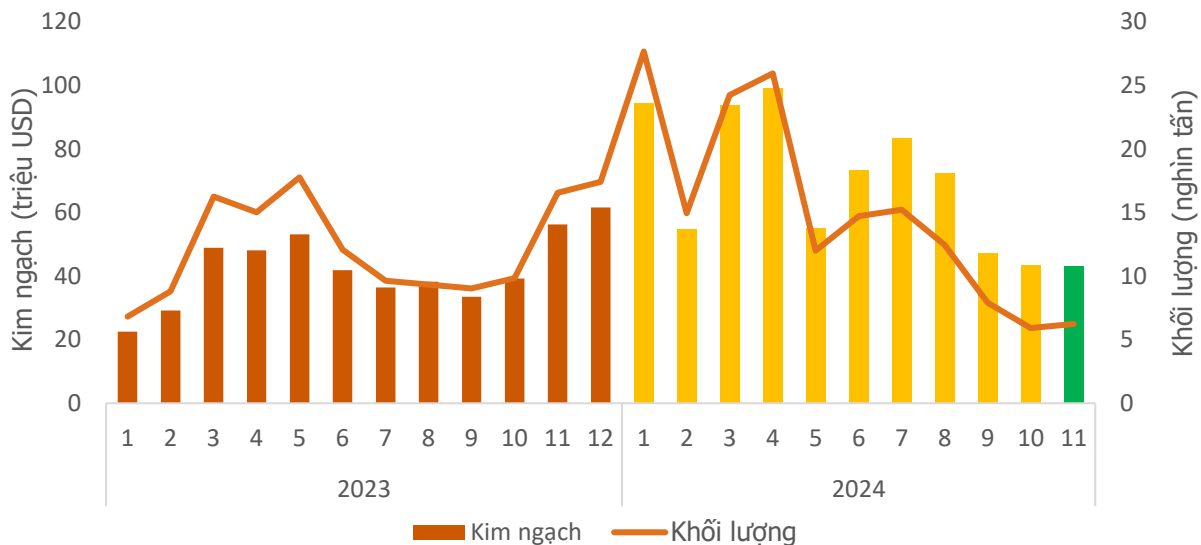
Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH

43,1 triệu USD

↘ Giảm **0,3%** so với T10/2024

↘ Giảm **23,3%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **0,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 11T/2024 đạt **759,5** tr.USD, đạt **149,3%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

6,2 nghìn tấn

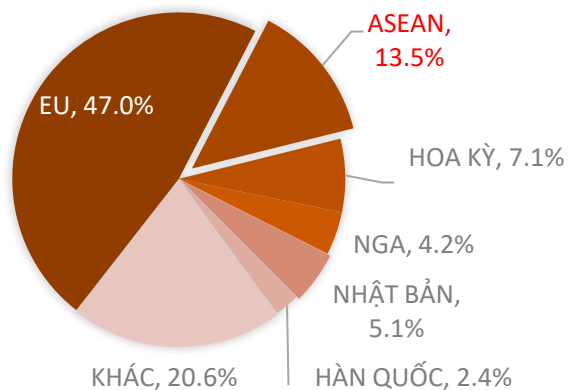
↗ Tăng **5,5%** so với T10/2024

↘ Giảm **62,3%** so với T11/2023

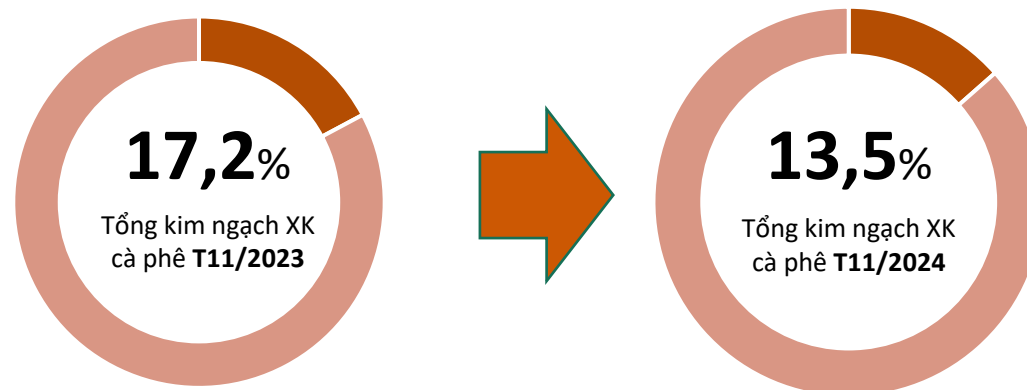
↘ Thấp hơn **6,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 11T/2024 đạt **167,2** nghìn tấn, đạt **112,6%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2024

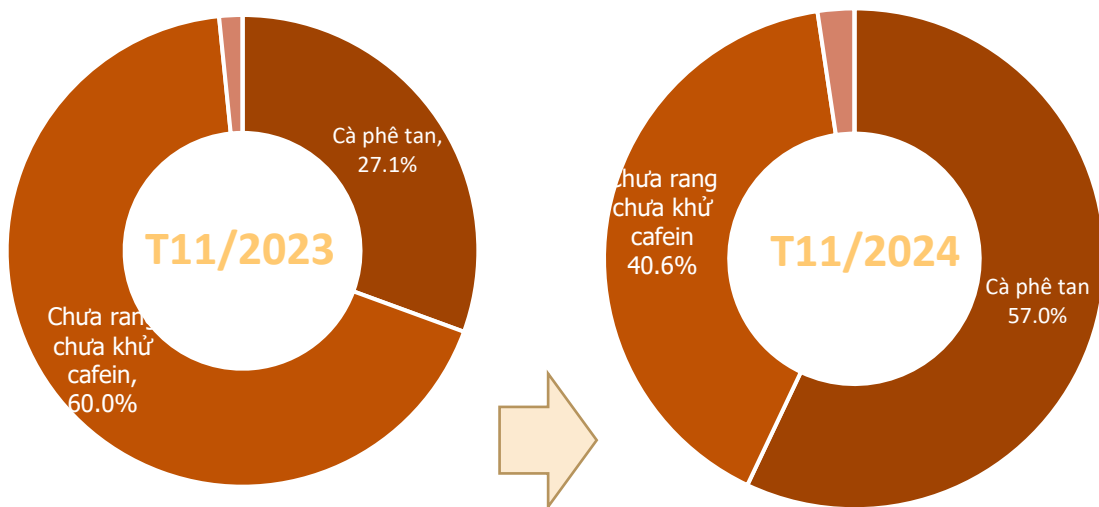


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T11/2024

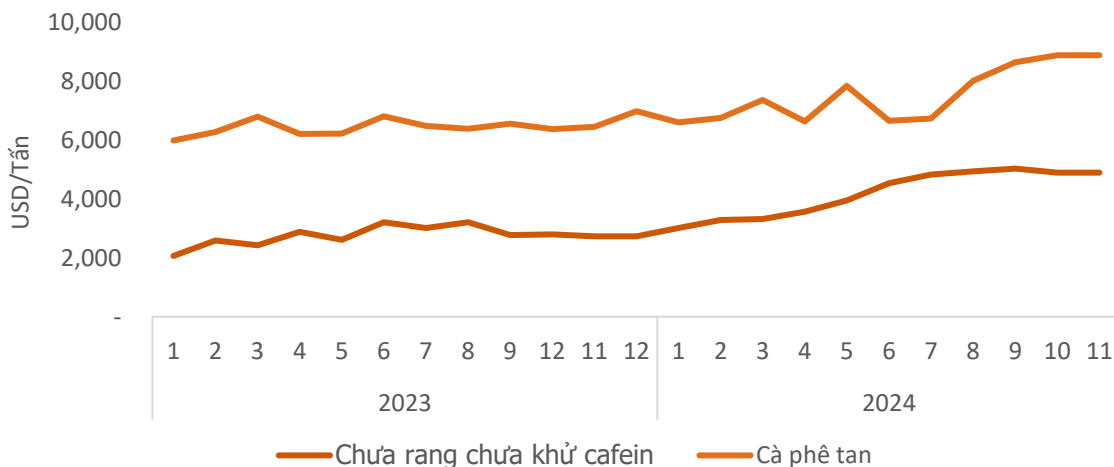


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T11/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **15** Triệu USD
 Tăng **65,8** so với T10/2024
 Giảm **54,3**% so với T11/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **21** Triệu USD
 Giảm **9,8**% so với T10/2024
 Tăng **42,3**% so với T11/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **6,3** Triệu USD
 Tăng **6,1**% so với T10/2024
 Giảm **0,2**% so với T11/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **8.876** USD/ấn, **tăng 2,7%** so với tháng trước, và **tăng 41,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

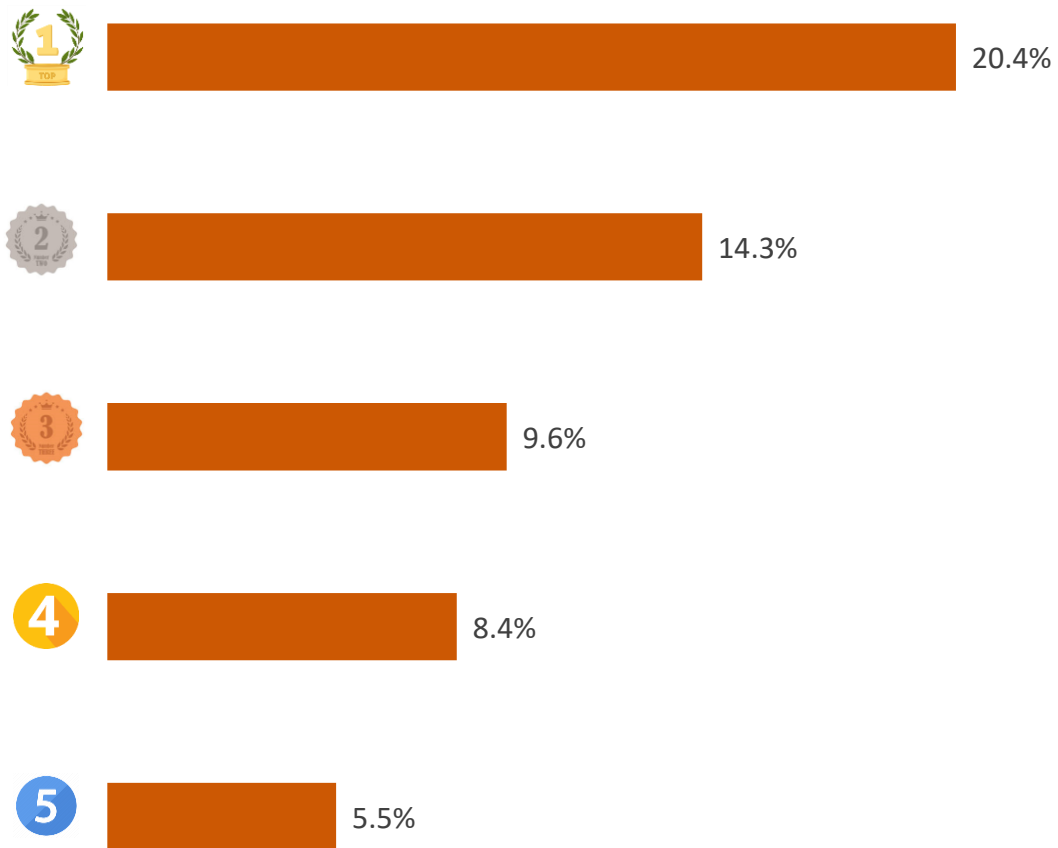
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **4.894** USD/ấn; **giảm 2,7%** so với tháng trước, và **tăng 78,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

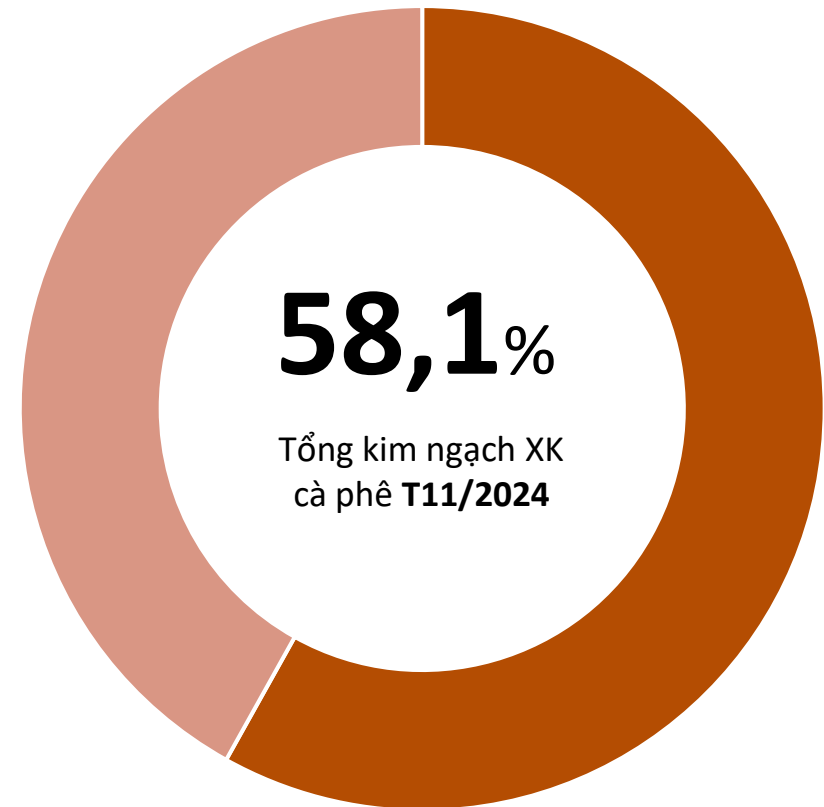


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T11/2024





Indonesia's Fore Coffee lên kế hoạch mở thêm 60 cửa hàng mới trong năm 2025.

Chuỗi cà phê Fore Coffee, có trụ sở tại Jakarta, dự kiến mở thêm 60 cửa hàng vào năm 2025, tương đương với 61 cửa hàng mới mở năm 2024. Đến nay, Fore Coffee đang vận hành 230 cửa hàng tại Indonesia và một cửa hàng tại Singapore.

Fore Coffee thực hiện chiến lược mở rộng theo ba cấp độ, tập trung vào các thành phố lớn (Jakarta, Surabaya, Jogja), mở rộng ra các thành phố cấp 2 và cấp 3 như Semarang, Makassar và Magelang. Thành lập năm 2018, Fore Coffee từng đóng cửa 50% số cửa hàng vào năm 2020 để cắt giảm chi phí trong đại dịch Covid-19, sau đó phục hồi từ năm 2021 và đạt mốc 172 cửa hàng vào năm 2023.

Indonesia hiện là thị trường chuỗi cà phê thương hiệu lớn thứ sáu tại Đông Á với hơn 4.700 cửa hàng, dẫn đầu bởi hai chuỗi nội địa là Janji Jiwa và Kopi Kenangan (mỗi chuỗi trên 900 cửa hàng). Theo dự báo của World Coffee Portal, thị trường này sẽ đạt 9.500 cửa hàng vào năm 2029.

Nguồn: World Coffee Portal (12/2024)





Luckin Coffee hợp tác với Hextar Industries Berhad để ra mắt tại Malaysia năm 2025.

Luckin Coffee, chuỗi cà phê lớn từ Trung Quốc, đã cấp quyền nhượng quyền độc quyền cho Hextar Industries Berhad để triển khai tại Malaysia vào quý I năm 2025. Việc hợp tác này sẽ được thực hiện thông qua công ty con mới của Hextar, Global Aroma Sdn Bhd (GASB), thành lập vào tháng 7 năm 2024.

Hextar đặt mục tiêu mở rộng thương hiệu Luckin Coffee tại Malaysia, tận dụng chiến lược định giá hợp lý và ứng dụng công nghệ của chuỗi này để phát triển trong thị trường cà phê ngày càng cạnh tranh. Chủ sở hữu chính của Hextar, Eddie Ong, nhấn mạnh đây là bước ngoặt quan trọng khi Hextar lần đầu tiên tham gia thị trường thực phẩm và đồ uống.

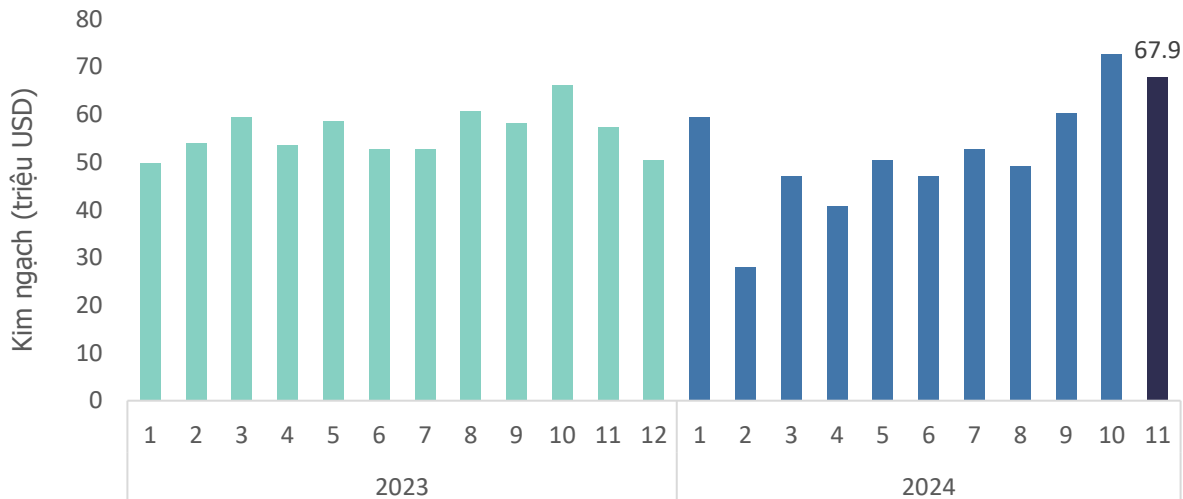
Trong khi đó, các chuỗi nội địa như ZUS Coffee (586 cửa hàng), Gigi Coffee (160 cửa hàng) và Bask Bear (125 cửa hàng) đang mở rộng nhanh chóng. Starbucks, McCafé và The Coffee Bean & Tea Leaf vẫn duy trì sự hiện diện mạnh mẽ với lần lượt 405, 300 và 197 cửa hàng tại Malaysia.





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN, T11/2024

KIM NGẠCH



67,9 triệu USD

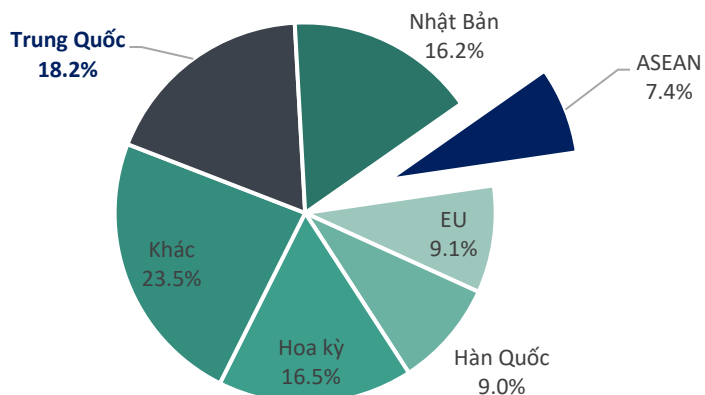
↘ Giảm **6,4%** so với T10/2024

↗ Tăng **18,2%** so với T11/2023

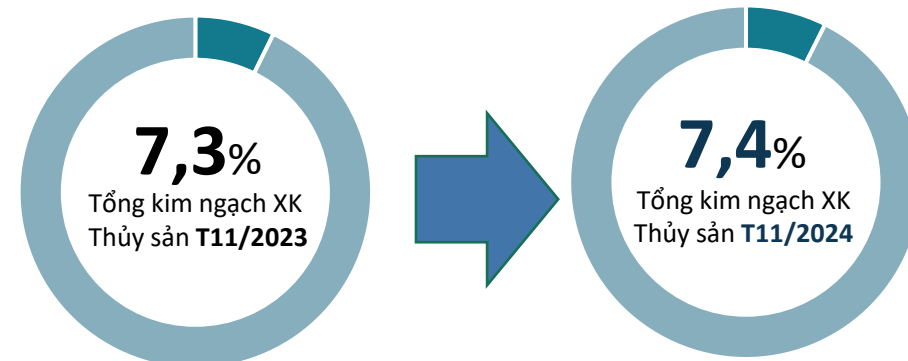
▲ Cao hơn **11,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt 575,4 triệu USD, đạt **85,4%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2024



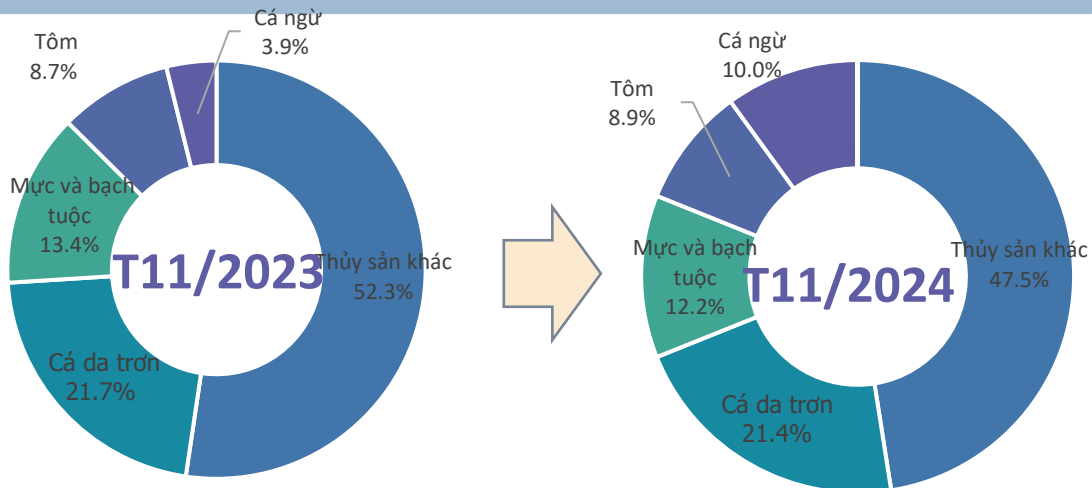
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T11/2024



THỦY SẢN



Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T11/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **14,5** Triệu USD

Tăng **5,2%** so với T10/2024

Tăng **16,9%** so với T11/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **8,3** Triệu USD

Giảm **0,6%** so với T10/2024

Tăng **7,1%** so với T11/2023



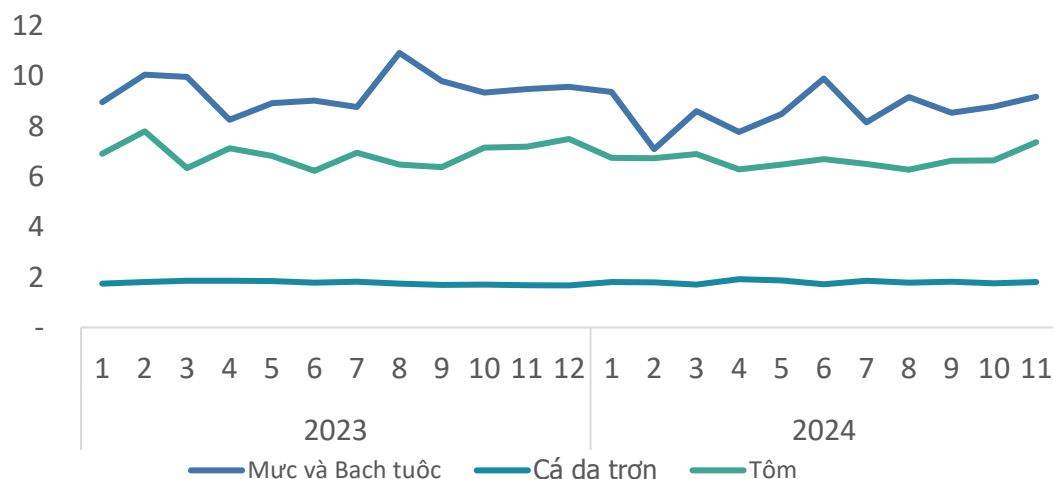
Tôm

Kim ngạch: **6,1** Triệu USD

Tăng **2,9%** so với T10/2024

Tăng **21,2%** so với T11/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2024



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **9,2** USD/kg; **tăng 4,7%** so với tháng trước; và **giảm 3,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **1,8** USD/kg; **tăng 3,2%** so với tháng trước; và **tăng 78%** so với cùng kỳ năm 2023.

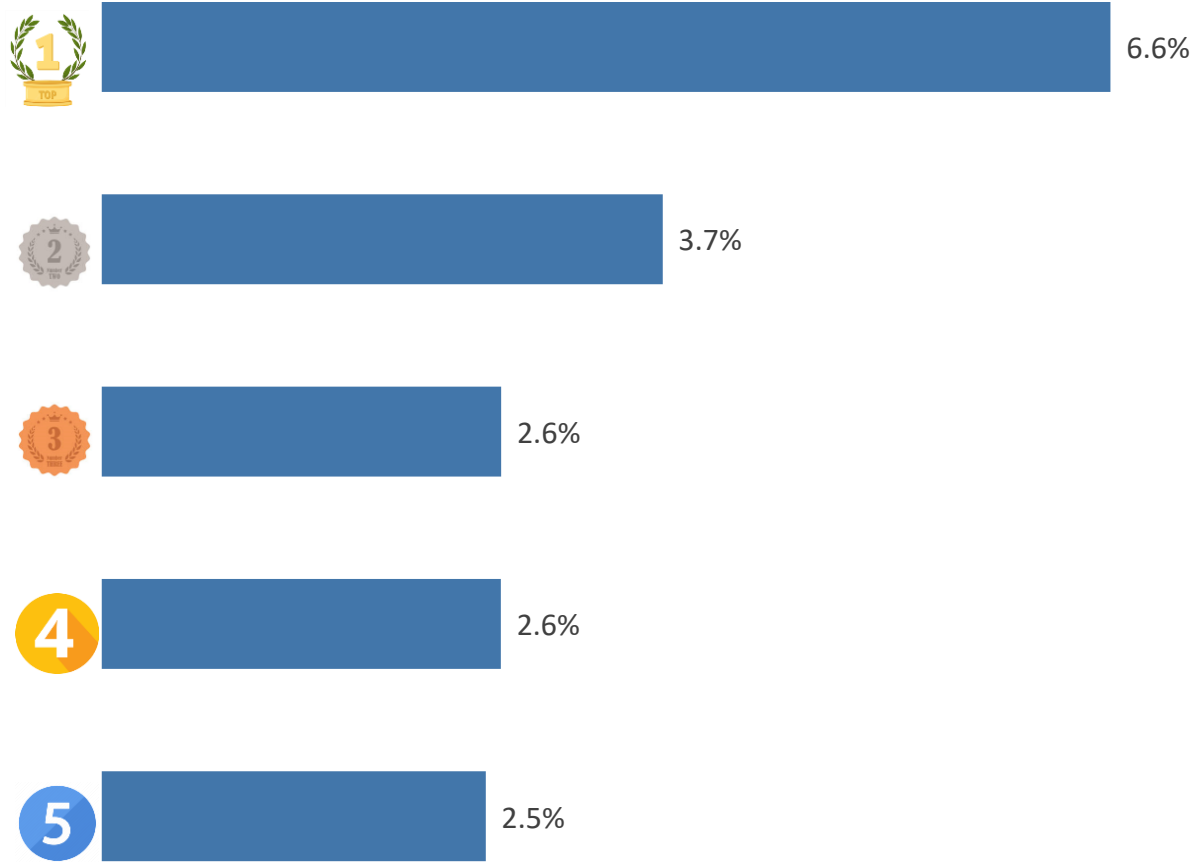
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **7,4** USD/kg; **tăng 11,0%** so với tháng trước; và **tăng 2,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

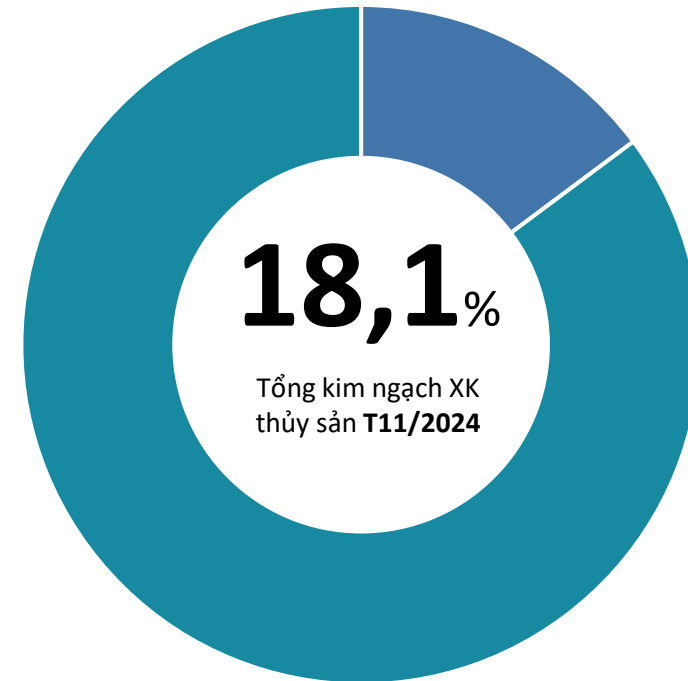


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T11/2024



01

Xuất khẩu tôm của Indonesia phục hồi.

Sau thời gian dài suy giảm, xuất khẩu tôm của Indonesia đã có dấu hiệu phục hồi trở lại từ tháng 7/2024. Lượng xuất khẩu tôm trong 4 tháng (từ tháng 7 đến tháng 10) đạt 72.624 tấn, cao hơn 4% so với cùng kỳ 2023. Tuy nhiên tổng xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2024 vẫn giảm 5% so với cùng kỳ, với khối lượng khoảng 165.956 tấn.

Về thị trường, tổng xuất khẩu 10 tháng 2024 sang Hoa Kỳ giảm 5%, Nhật Bản giảm 2% và Trung Quốc giảm mạnh tới 35%. Một số thị trường khác có sự tăng trưởng mạnh như Hà Lan (+37%) và Canada (+54%), Anh (+45%), Nga (+34%), Malaysia (+22%) và Bỉ (+46%).

Nguồn: shrimpinsights.com (12/2024)

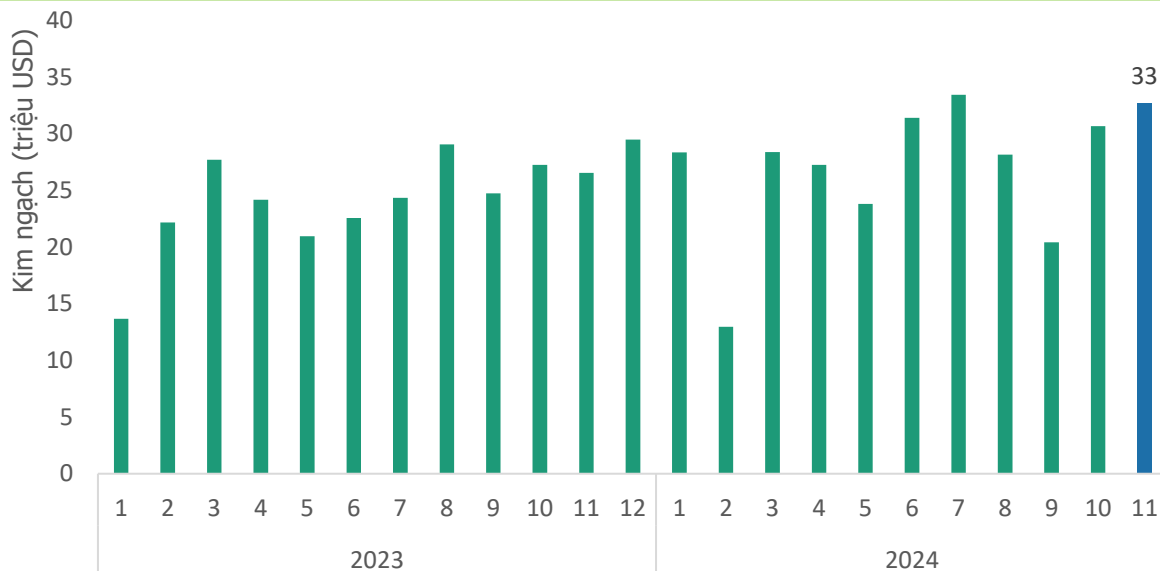


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH



33

triệu USD

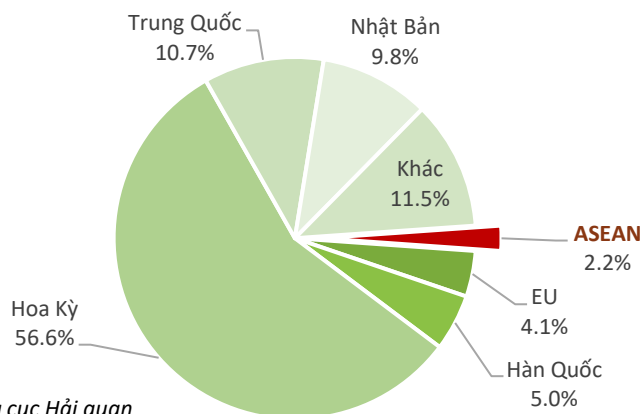
↗ Tăng **6,7%** so với T10/2024

↗ Tăng **23,1%** so với T11/2023

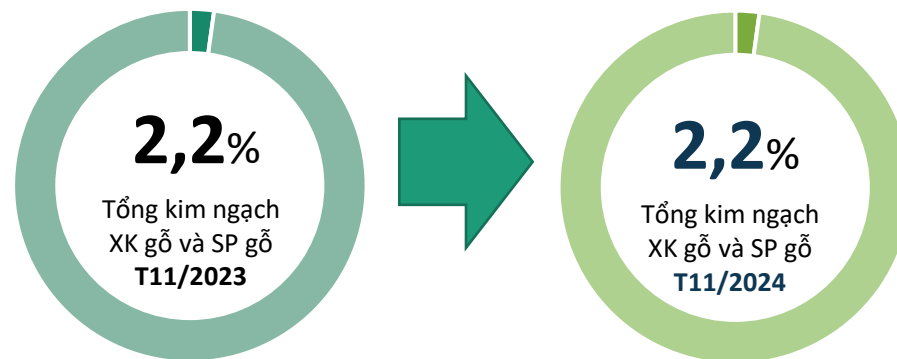
↗ Cao hơn **8,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng đạt **297,4** triệu USD, đạt **101,7%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T11/2024



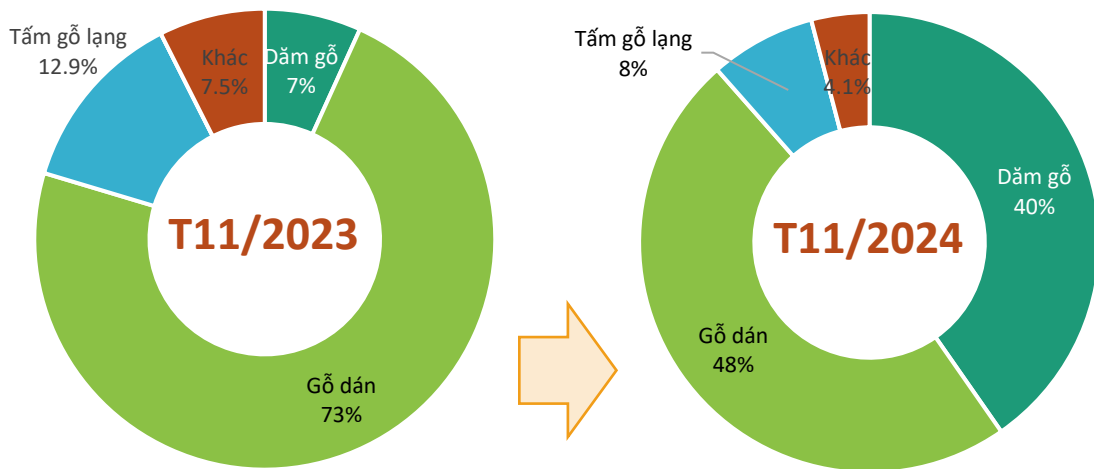
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T11/2024





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T11/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **24,3** triệu USD
 Tăng **8%** so với T10/2024
 Tăng **22%** so với T11/2023



Dăm gỗ

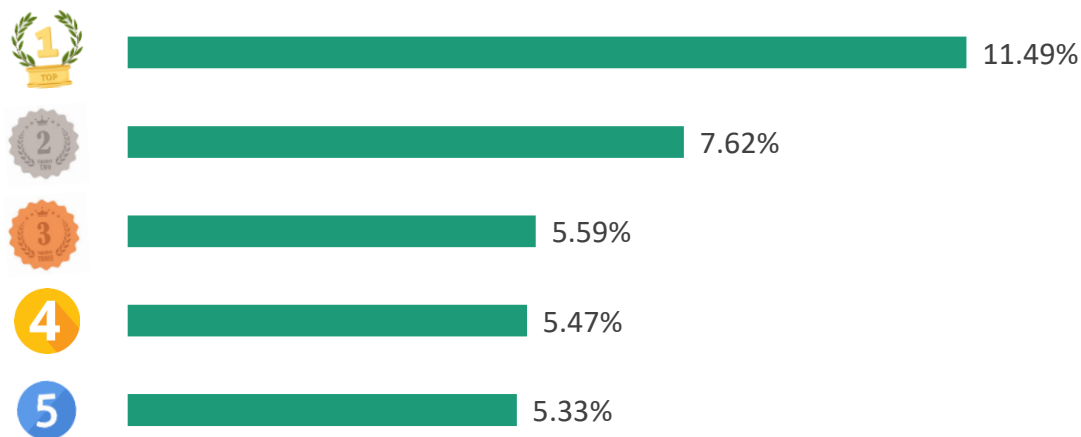
Kim ngạch: **20,3** triệu USD
 Tăng **28%** so với T10/2024
 Tăng **999%** so với T11/2023



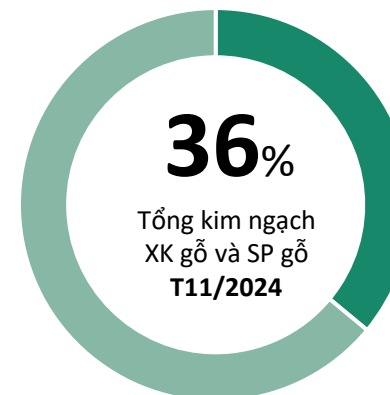
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
 Tăng **9%** so với T10/2024
 Tăng **6%** so với T11/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T11/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Malaysia tự tin đạt mục tiêu xuất khẩu gỗ năm 2025

Datuk Chan Foong Hin, Thứ trưởng Bộ Trồng trọt và Hàng hóa Malaysia (MPC), khẳng định mục tiêu xuất khẩu 28 tỷ RM (tương đương 5,88 tỷ USD) từ gỗ và các sản phẩm gỗ vào năm 2025 hoàn toàn khả thi và phù hợp với định hướng của Chính sách nông sản Quốc gia.

Ông nhấn mạnh rằng mục tiêu này có thể đạt được do nhu cầu thị trường toàn cầu ngày càng tăng và sự hợp tác hiệu quả giữa Bộ và các doanh nghiệp trong ngành. Những nỗ lực thúc đẩy đổi mới, áp dụng chứng nhận bền vững, và mở rộng thị trường đang góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm gỗ của Malaysia.

Trong 8 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gỗ của Malaysia đạt 15,2 tỷ RM (3,2 tỷ USD), tăng 8,9% so với 14,01 tỷ RM (2,9 tỷ USD) cùng kỳ năm 2023.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: ITTO



GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Indonesia đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào Hoa Kỳ

Hiệp hội Công nghiệp Nội thất và Thủ công Mỹ nghệ Indonesia (HIMKI) đang triển khai chiến lược ứng phó trước khả năng Hoa Kỳ áp dụng mức thuế nhập khẩu mới, điều này có thể gây ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu nội thất và thủ công mỹ nghệ của Indonesia.

Chủ tịch HIMKI, ông Abdul Sobur, nhấn mạnh rằng việc tăng thuế sẽ làm giảm sức cạnh tranh của các sản phẩm nội thất Indonesia tại thị trường Hoa Kỳ. Trước tình hình này, HIMKI đang đẩy mạnh nỗ lực đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tập trung vào các thị trường tiềm năng như Ấn Độ, Trung Quốc và Trung Đông.

HIMKI đã phối hợp với chính phủ Indonesia đề xuất các biện pháp cụ thể, bao gồm đàm phán hiệp định thương mại với Hoa Kỳ để hưởng mức thuế ưu đãi. Bên cạnh đó, hiệp hội cũng hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu thông qua việc giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu và hỗ trợ nâng cấp công nghệ sản xuất để cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm.

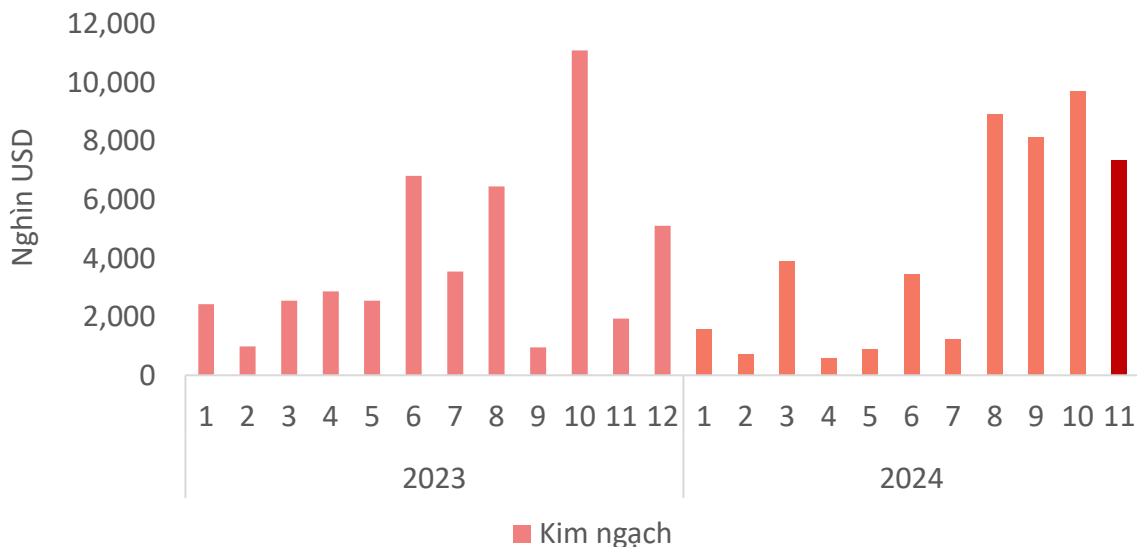


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH



7,4
Triệu USD

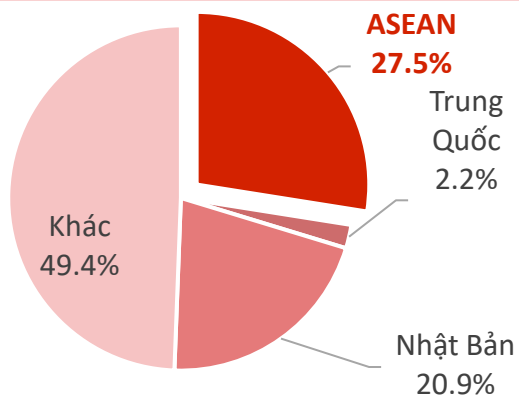
↘ Giảm **24,2%** so với T10/2024

↗ Tăng **281%** so với T11/2023

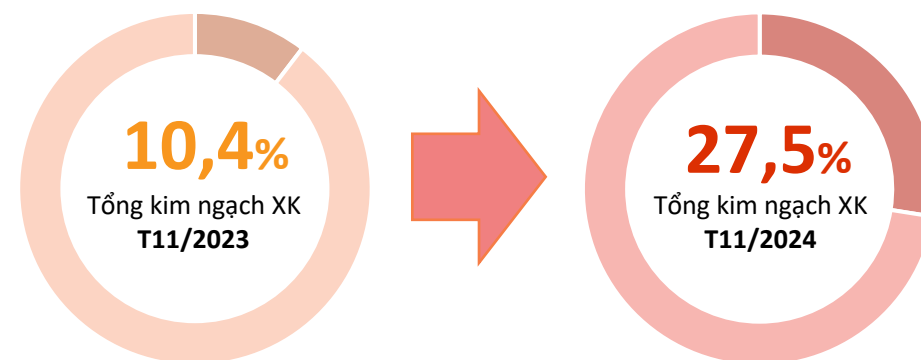
↗ Cao hơn **3,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 11 tháng đạt **46,5 triệu USD**, đạt **98,4%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T11/2024



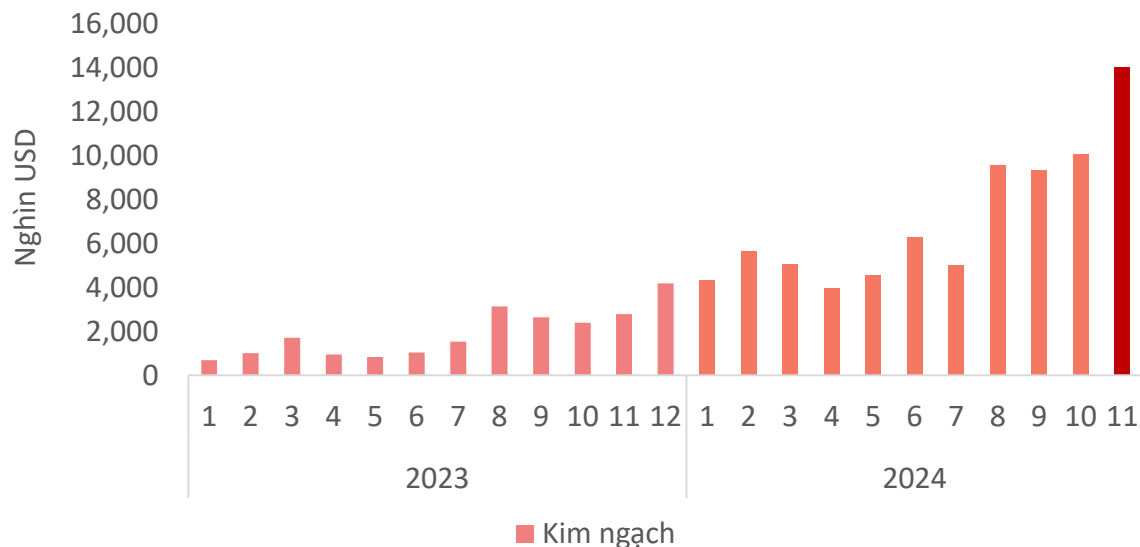
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T11/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T11/2024

KIM NGẠCH



14,1
Triệu USD

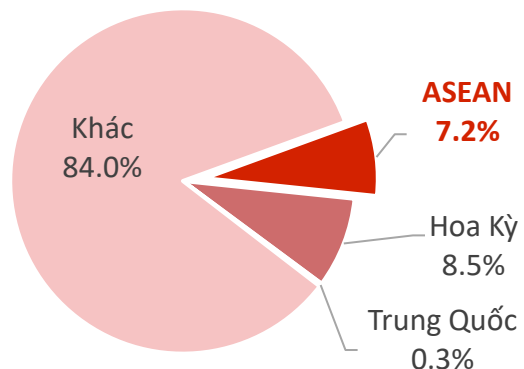
↗ Tăng **40%** so với T10/2024

↗ Tăng **404%** so với T11/2023

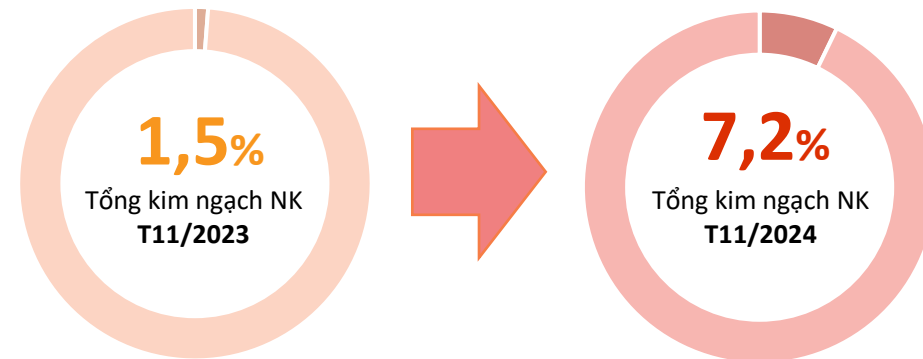
↗ Cao hơn **12,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 11 tháng đạt **77,96 triệu USD**, đạt **340,1%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T11/2024



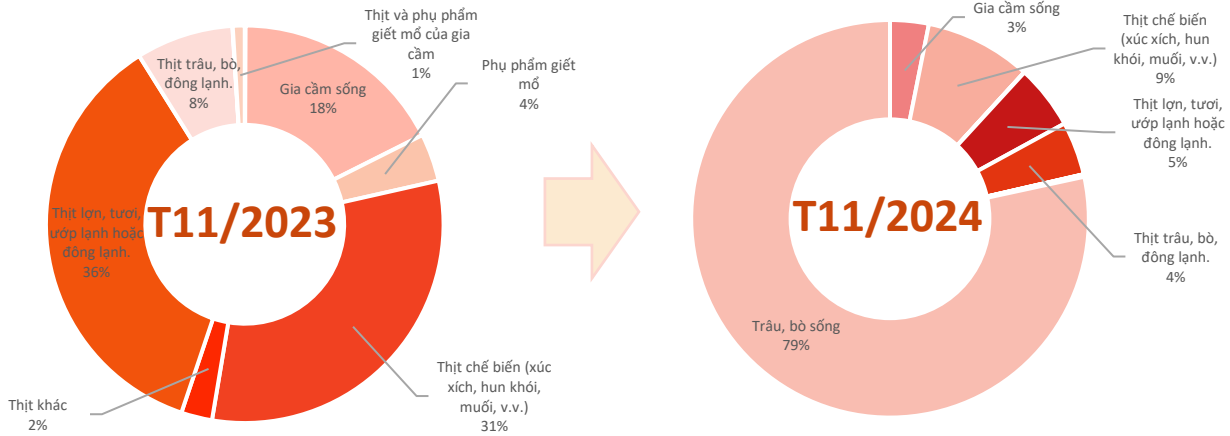
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T11/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T11/2024



Trâu bò sống

Kim ngạch: **5,8** triệu USD

Giảm **36%** so với T10/2024



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **638** nghìn USD

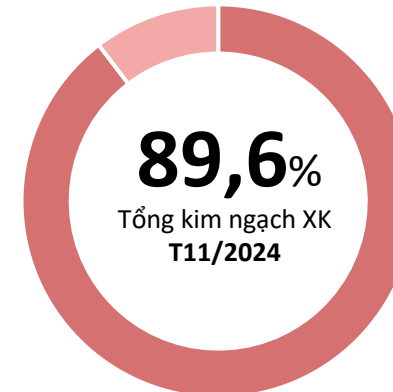
Tăng **353%** so với T10/2024

Tăng **5,7%** so với T11/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường ASEAN, T11/2024



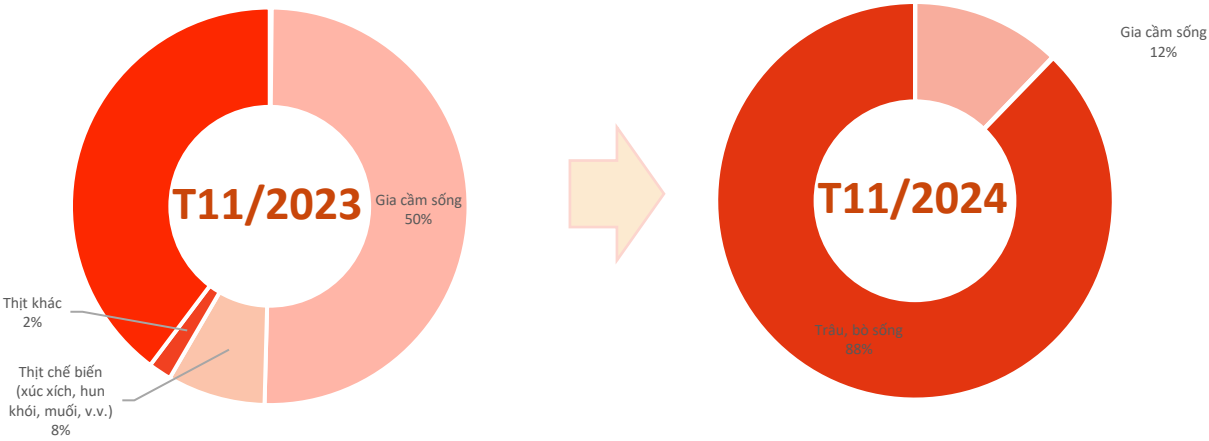
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN, T11/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T11/2024



Trâu bò sống

Kim ngạch: **12,3** triệu USD

Tăng **51%** so với T10/2024

Tăng **10 lần** so với T11/2023



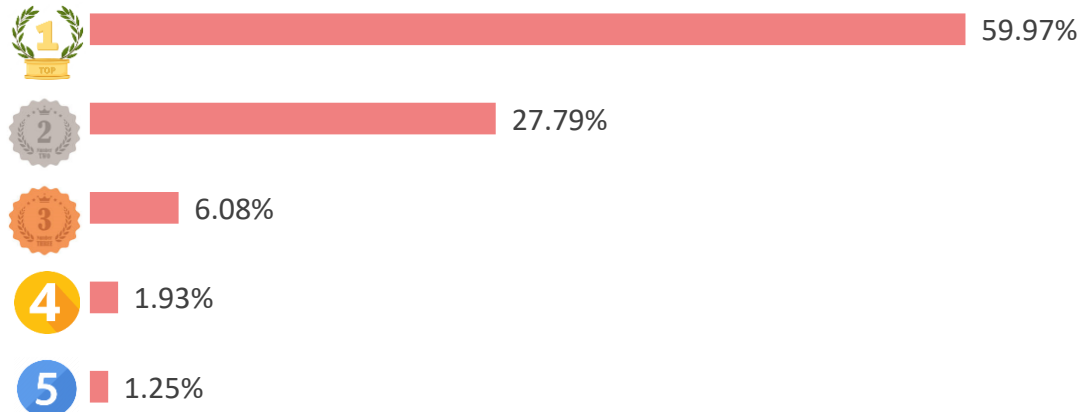
Gia cầm sống

Kim ngạch: **01,7** triệu USD

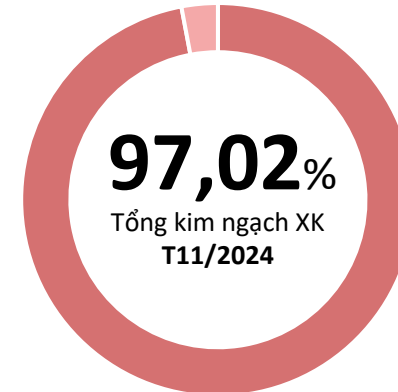
Tăng **4,8%** so với T10/2024

Tăng **21,4%** so với T11/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường ASEAN, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường ASEAN, T11/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN

Chính phủ Philippines đã ban hành lệnh cấm tạm thời nhập khẩu các loài chim nuôi, chim hoang dã và sản phẩm gia cầm từ Hà Lan sau đợt bùng phát dịch cúm gia cầm tại nước này. Lệnh cấm nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của virus cúm gia cầm, bảo vệ ngành công nghiệp gia cầm trong nước. Cục Chăn nuôi Philippines đã dừng cấp phép nhập khẩu các sản phẩm từ Hà Lan và tịch thu các mặt hàng nhập khẩu sau khi lệnh có hiệu lực, ngoại trừ một số trường hợp được miễn trừ.

Nguồn: gmanetwork.com

Theo bộ Nông nghiệp Indonesia, Indonesia sẽ nhập khẩu 2 triệu con gia súc sống đến năm 2029, với mục tiêu 400.000 con mỗi năm, nhằm tăng sản xuất thịt và sữa trong nước. Bộ Nông nghiệp cho biết hơn 200 nhà đầu tư đã cam kết tham gia, trong đó đầu tư bò sữa dự kiến hoàn thành vào 2025, với 1,5 triệu ha đất sẵn có, đáp ứng hơn 50% nhu cầu sữa tươi nội địa.

Nguồn: euromeatnews



Tin liên quan



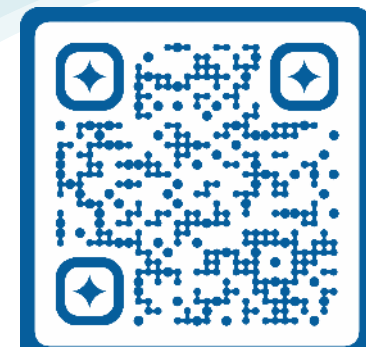
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo